

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
trường Tiểu học – THCS Pennschool, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30/15	2,29 m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	4278.5 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	~ 50 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	256 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	260 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	~ 42 m ²	4 phòng
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	~ 40 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	~ 40 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	~ 20 m ²	Phòng tham vấn tâm lý học đường
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	đã có	
1.2	Khối lớp 2	đã có	
1.3	Khối lớp 3	đã có	
1.4	Khối lớp 4	đã có	
1.5	Khối lớp 5	đã có	
1.6	Khối lớp 6	đã có	
1.7	Khối lớp 7	đã có	
1.8	Khối lớp 8	đã có	



1.9	Khối lớp 9	đã có	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	/	
2.2	Khối lớp 2	/	
2.3	Khối lớp 3	/	
2.4	Khối lớp 4	/	
2.5	Khối lớp 5	/	
2.6	Khối lớp 6	/	
2.7	Khối lớp 7	/	
2.8	Khối lớp 8	/	
2.9	Khối lớp 9	/	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	84	~ 4HS/ bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	/	
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể chiếu	30	1 máy/ lớp
5	Thiết bị khác... (Máy in, scanner, photocopy)	7	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	/
XI	Nhà ăn	1 (420 m ²)

		Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	30 (1500 m ²)	600	2,5 m ²
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh		
		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	0	2	0	8	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	

*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh

XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	Không	
----	---	-----------	--------------	--

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X		
XVII	Kết nối internet	X		
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X		
XIX	Tường rào xây	X		

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thiên Ái Nương

